

BÁO CÁO VĨ MÔ THÁNG 5.2022

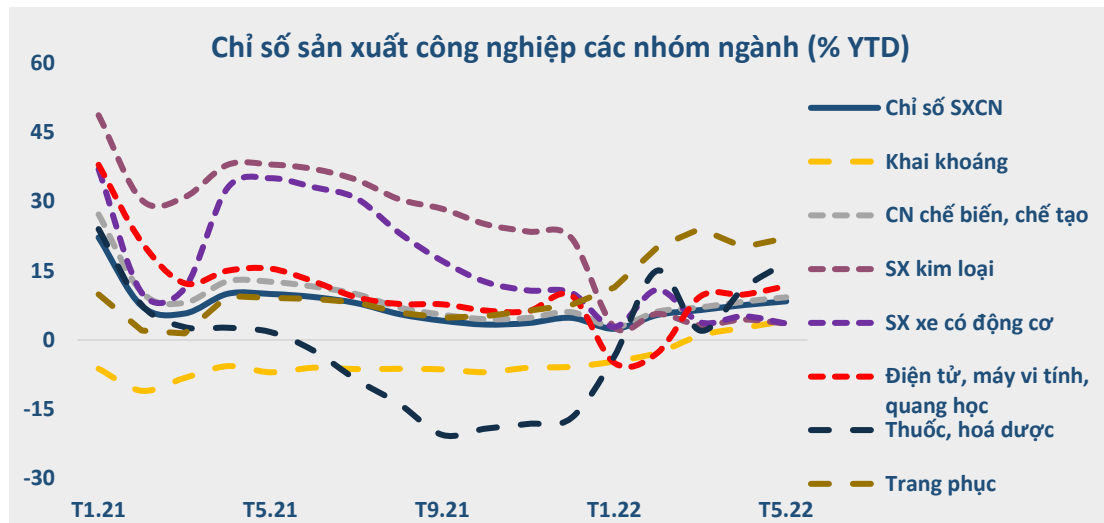
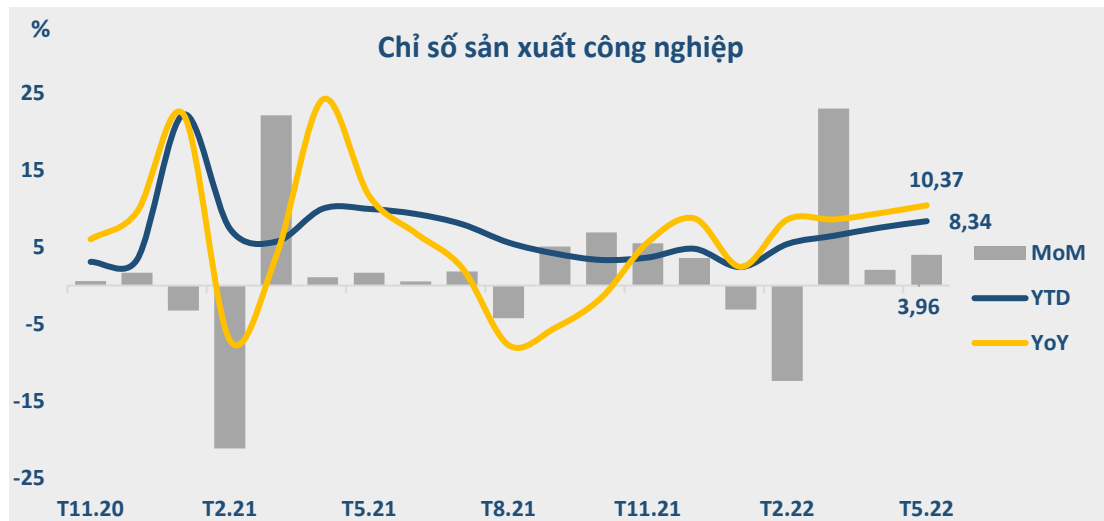
BVSC RESEARCH – 6.2022



NỘI DUNG

- ❑ Chỉ số SXCN trong tháng 5/2022 tăng 3,96% so với tháng 4 và 10,37% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, sau 5 tháng đầu năm, chỉ số SXCN ghi nhận mức tăng 8,34%;
- ❑ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (TMBL) 5/2022 đạt mức 477,31 nghìn tỷ đồng, tăng 22,6% YoY, mức cao nhất trong 1 năm nay. Tính tổng 5 tháng đầu năm, TMBL ghi nhận mức tăng 9,7% YoY. Gói giảm 2% thuế VAT với một số loại mặt hàng (có hiệu lực từ ngày 1/2/2022), sự mở cửa trở lại của nền kinh tế, và đặc biệt là mở cửa du lịch cùng những chuyến bay quốc tế, là những yếu tố góp phần kích thích cầu tiêu dùng tăng trưởng trong tháng 5 vừa qua;
- ❑ Về đầu tư công, vốn đầu tư từ NSNN trong tháng 5/2022 đạt 38,143 tỷ đồng, tăng 11,27% YoY và 13,5% MoM. Như vậy, sau 5 tháng, tổng lượng giải ngân vốn đầu tư công đạt 147.844 tỷ đồng, tăng 10,73% YoY, hoàn thành xấp xỉ 28% kế hoạch cả năm;
- ❑ Chỉ số CPI tháng 5/2022 tăng 2,86% so với cùng kỳ và 0,38% so với tháng 3/2022. Đây là mức tăng YoY mạnh nhất của chỉ số CPI kể từ tháng 5/2021 tới nay. Trung bình 5 tháng đầu năm, chỉ số CPI đã tăng 2,25% so với cùng kỳ;
- ❑ Tới cuối tháng 5, đồng VND giảm 0,99% so với cuối tháng trước so với đồng USD. So với cuối năm 2021, đồng VND cũng đã giảm 1,62%. Trong khi đó, trên thị trường thế giới, chỉ số DXY giảm 1,17% MoM nhưng vẫn đang tăng 6,36% YTD.

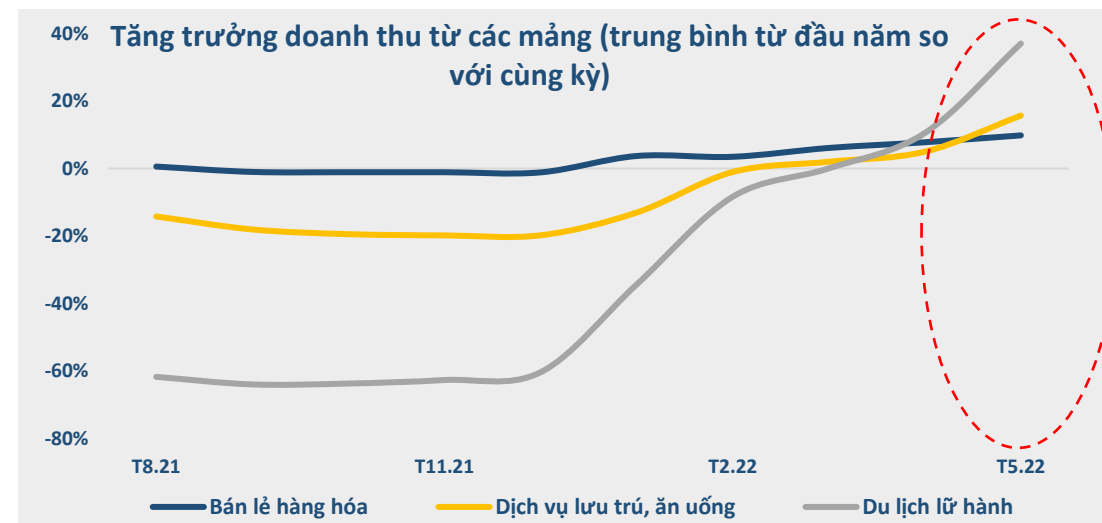
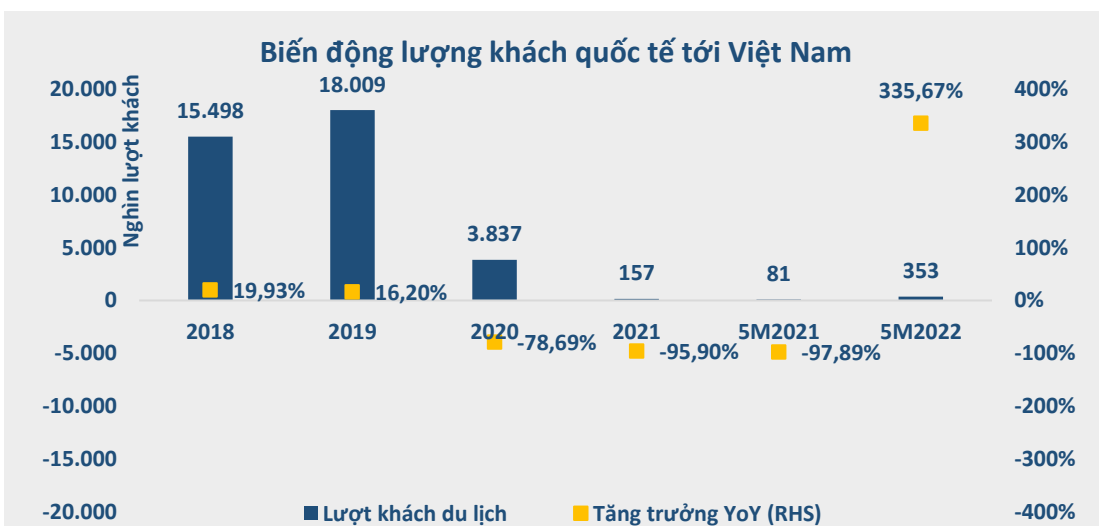
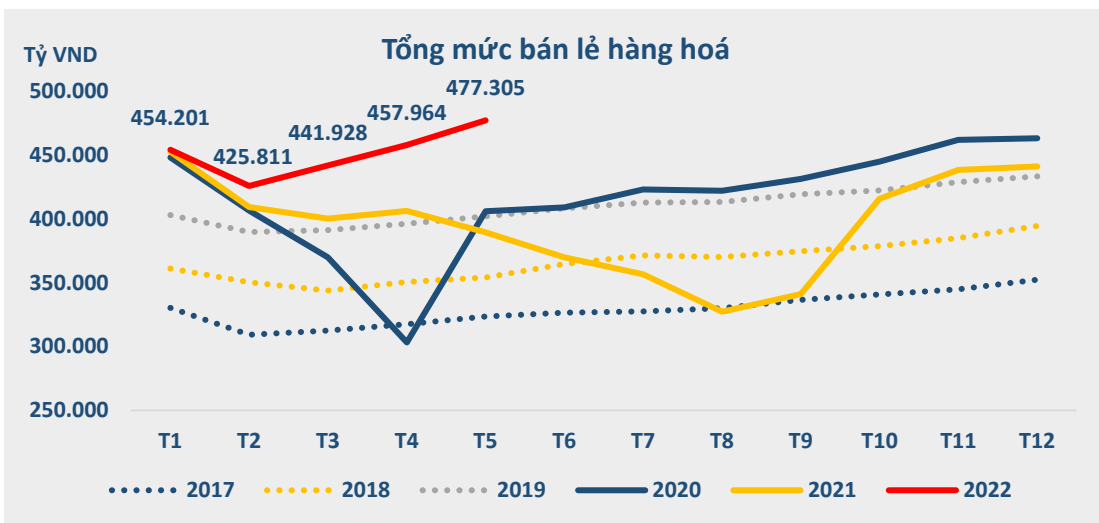
Tăng 10,37% so với cùng kỳ trong tháng 5



- Chỉ số SXCN trong tháng 5/2022 tăng 3,96% so với tháng 3 và 10,37% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, sau 5 tháng đầu năm, chỉ số SXCN ghi nhận mức tăng 8,34%.
- Tương tự, sản xuất trong hầu hết các ngành công nghiệp đều tăng trưởng tích cực. Động lực chính của sản xuất công nghiệp là ngành công nghiệp chế biến – chế tạo cũng ghi nhận mức tăng 9,24% YTD. Sản xuất trang phục tiếp tục là mảng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất, 22,03% YTD. Theo sau là mảng sản xuất thuốc và sản xuất điện tử, máy vi tính và quang học, tăng lần lượt 16,84% và 11,65% YTD.
- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 05 đạt 54,7 điểm trong tháng thứ 8 liên tiếp, cho thấy ngành sản xuất của Việt Nam vẫn tiếp tục được cải thiện sau những khó khăn từ dịch Covid-19. Việc dịch Covid-19 được kiểm soát tích cực hơn đã giúp cho số lượng việc làm tăng tháng thứ hai liên tiếp, và đạt tốc độ tăng mạnh và nhanh nhất kể từ tháng 4/2021.
- BVSC đánh giá với việc mở cửa trở lại toàn bộ nền kinh tế, số ca nhiễm mới giảm mạnh giúp cho các nhà máy có thể hoạt động tối đa công suất và hỗ trợ cho SXCN tăng trưởng. Tuy nhiên, việc Trung Quốc sẽ tiếp tục duy trì chính sách zero-Covid trong thời gian tới sẽ khiến cho nhu cầu xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang TQ chịu nhiều ảnh hưởng và kéo dài thời gian giao hàng. Yếu tố này sẽ là rủi ro cần chú ý đối với ngành SXCN trong thời gian tới.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ

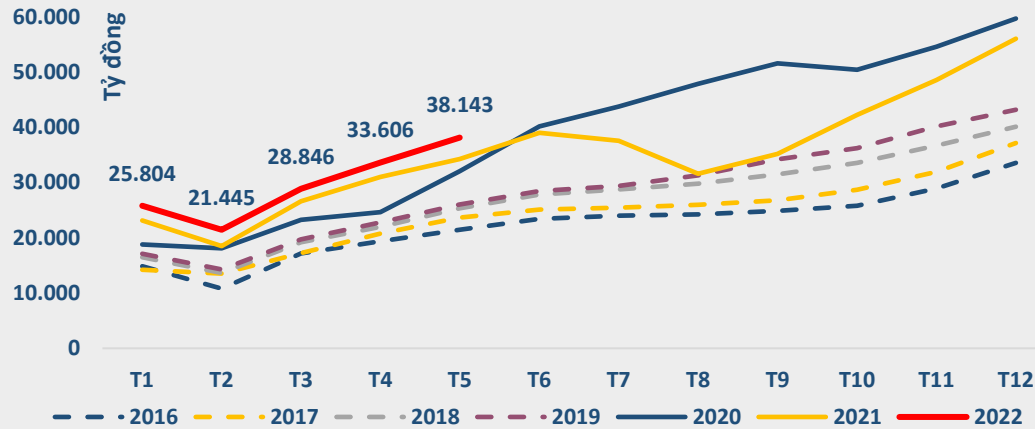
Tiếp tục ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ



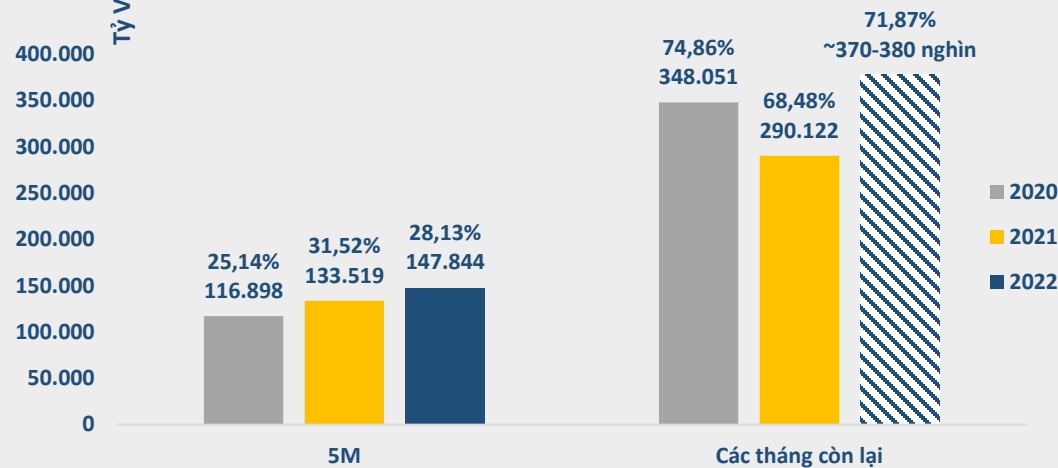
- TMBL trong tháng 5/2022 đạt mức 477,31 nghìn tỷ đồng, tăng 22,6% YoY, mức cao nhất trong 1 năm nay. Tính tổng 5 tháng đầu năm, TMBL ghi nhận mức tăng 9,7% YoY. Gói giảm 2% thuế VAT với một số loại mặt hàng (có hiệu lực từ ngày 1/2/2022), sự mở cửa trở lại của nền kinh tế, và đặc biệt là mở cửa du lịch cùng những chuyến bay quốc tế, là những yếu tố góp phần kích thích cầu tiêu dùng tăng trưởng trong tháng 5 vừa qua.
- Về cơ cấu, doanh thu bán lẻ hàng hóa vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (78,64%), với giá trị tăng 18,34% YoY trong tháng 5. Trong khi đó, các mảng doanh thu dịch vụ ăn uống và lưu trú và du lịch lữ hành cùng nhau bắt tốc tăng trưởng, tăng mạnh lần lượt 69,27% và 324,29% YoY, trong đó, doanh thu theo tháng của mảng dịch vụ lưu trú và ăn uống đang ở mức cao nhất từ trước tới nay. Dù vậy, doanh thu của mảng du lịch lữ hành hiện vẫn đang thấp hơn giai đoạn 2012-2019, cho thấy dư địa tăng trưởng của mảng này vẫn còn rất lớn trong thời gian tới.
- BVSC cho rằng TMBL sẽ tiếp tục tăng mạnh trong các tháng tiếp theo khi đây là mùa cao điểm về du lịch. Cầu tiêu dùng trong năm 2022 cũng vẫn sẽ tăng trưởng tốt nhờ kinh tế hồi phục và sự hỗ trợ của gói giảm 2% thuế VAT kéo dài tới cuối năm.

Hoàn thành 28% kế hoạch giải ngân đầu tư công cả năm

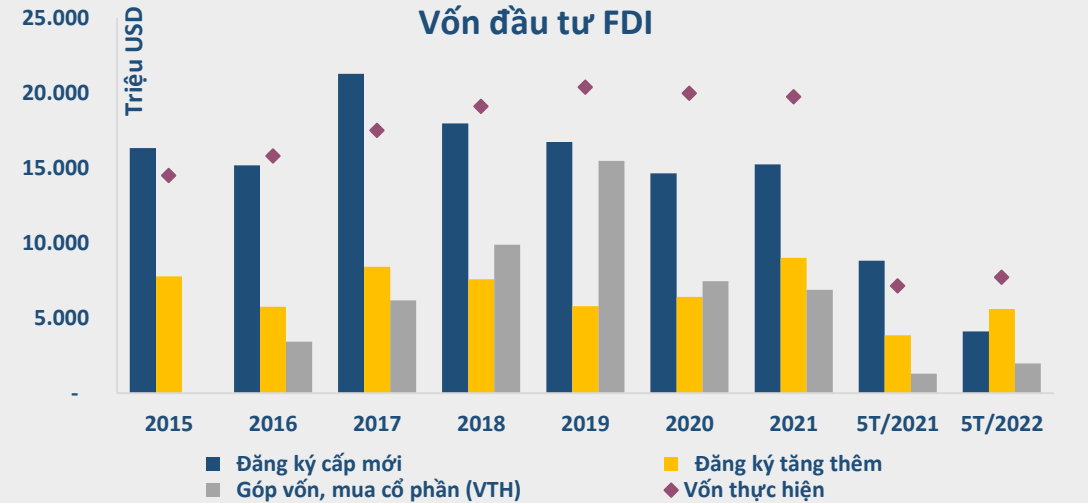
Lượng giải ngân đầu tư công theo tháng



Dư địa giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn rất lớn



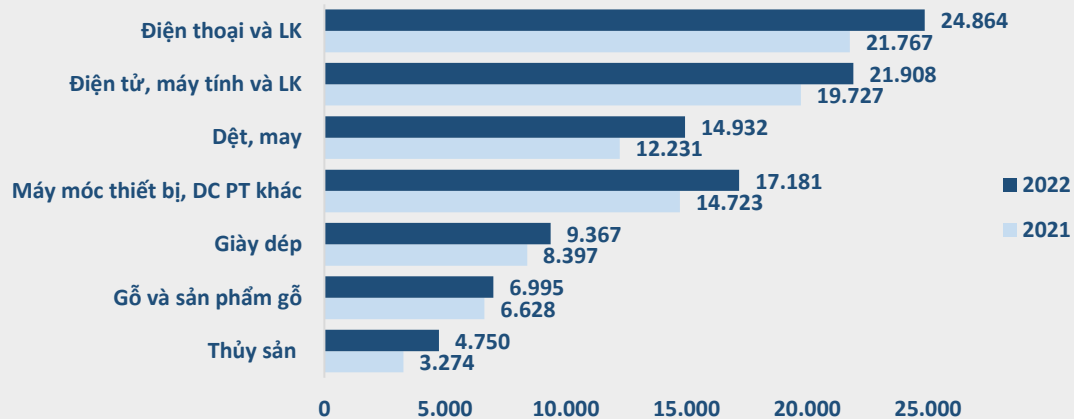
Vốn đầu tư FDI



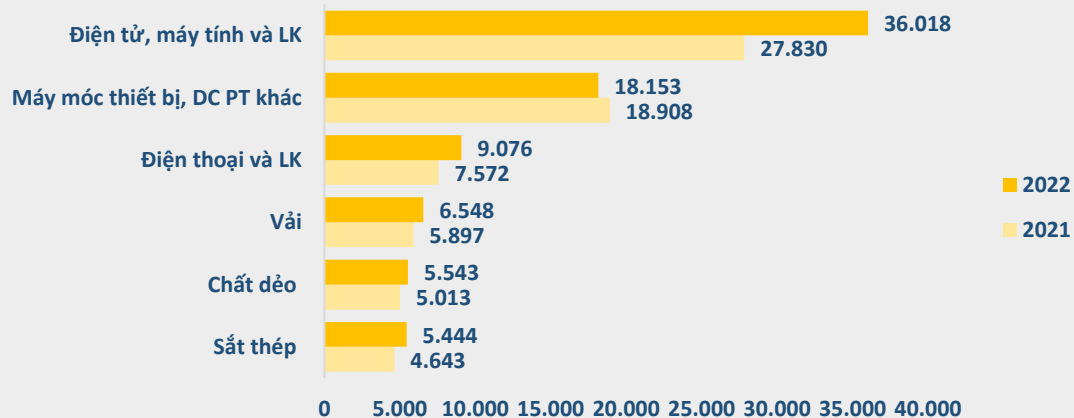
- Về vốn FDI**, trong 5 tháng đầu năm 2022, vốn FDI đăng ký cấp mới tiếp tục giảm 53% YoY, nhưng vốn đăng ký điều chỉnh ghi nhận mức tăng 45% YoY và vốn FDI thực hiện cũng tăng 7,83%. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục nhận được lượng vốn FDI đăng ký (bao gồm cấp mới và điều chỉnh) lớn nhất, 65%. Singapore vẫn là đối tác có tổng vốn FDI đăng ký cấp mới lớn nhất của Việt Nam, với tỷ trọng 28%.
- Về đầu tư công**, vốn đầu tư từ NSNN trong tháng 5/2022 đạt 38,143 tỷ đồng, tăng 11,27% YoY và 13,5% MoM. Như vậy, sau 5 tháng, tổng lượng giải ngân vốn đầu tư công đạt 147.844 tỷ đồng, tăng 10,73% YoY, hoàn thành xấp xỉ 28% kế hoạch cả năm. Mặc dù ghi nhận tăng trưởng trên 10%, tuy nhiên, giải ngân đầu tư công vẫn đang chậm so với tiến độ, một phần nguyên nhân do việc giá nguyên vật liệu neo ở mức cao trong khi một số cơ quan chậm hoàn thiện các thủ tục giải ngân. Dù vậy, nếu nhìn trong quá khứ, trong năm 2020, trong 7 tháng cuối cùng của năm, lượng giải ngân đầu tư công đạt gấp 3 lần con số hoàn thành trong các tháng đầu năm. Điều này cho thấy dù dư địa còn lớn, nhưng nếu cơ chế đặc thù về chỉ định thầu và các thủ tục hồ sơ sớm được hoàn thiện trong thời gian tới, giải ngân đầu tư công vẫn có thể hoàn thành được mục tiêu trong năm nay.

Tăng trưởng có phần chậm lại

Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng chính (triệu USD)



Giá trị nhập khẩu một số mặt hàng chính (triệu USD)

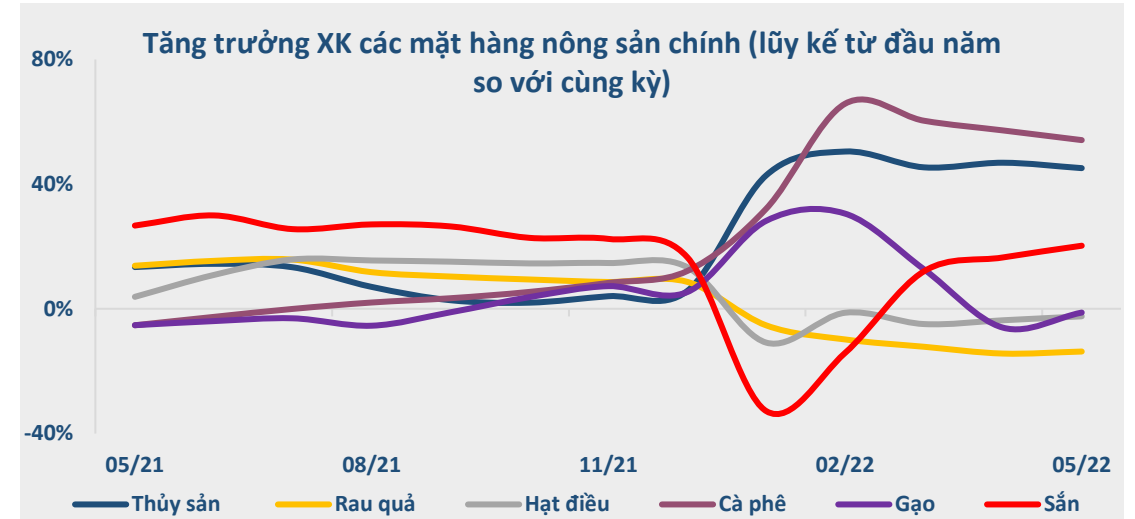
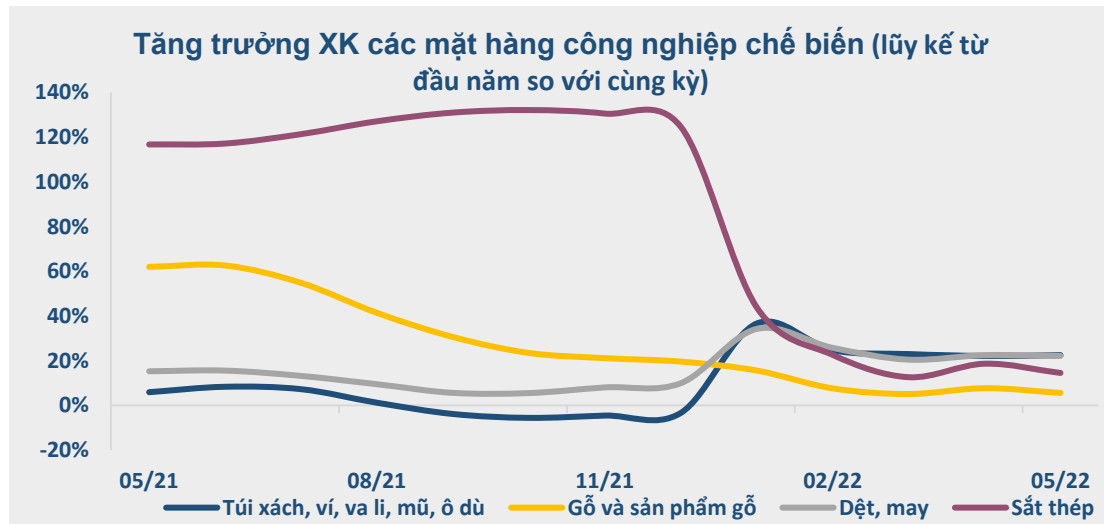
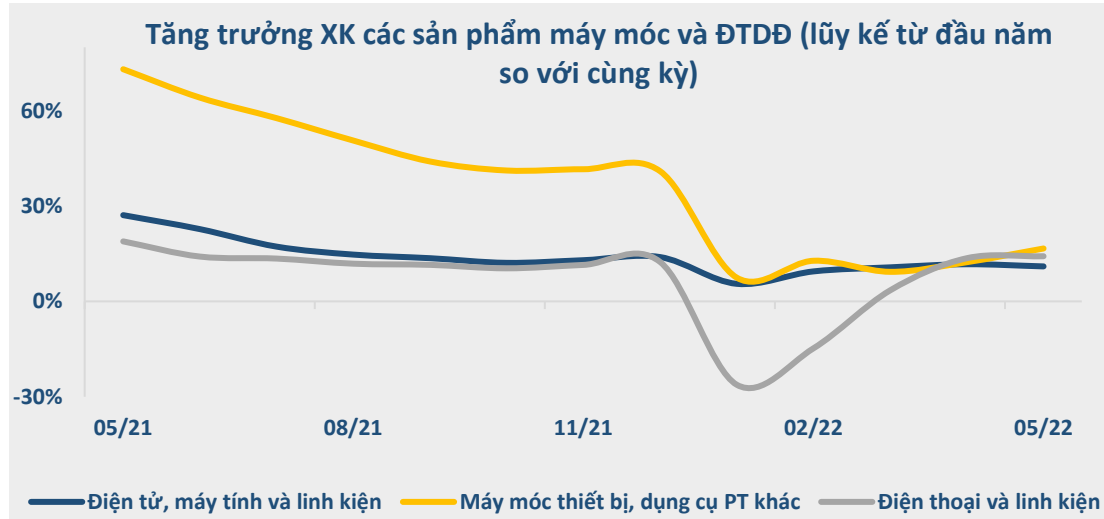


Giá trị XNK hàng tháng



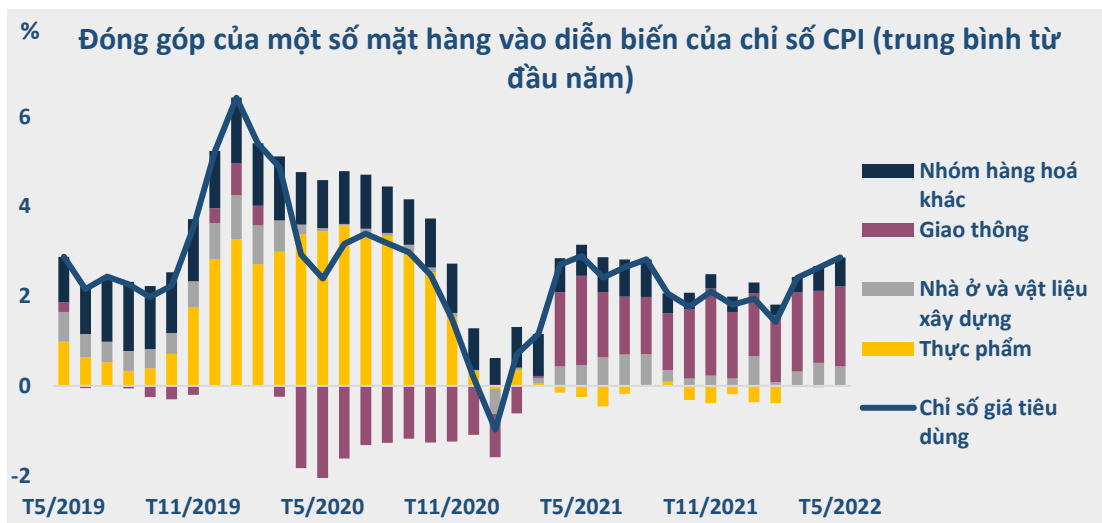
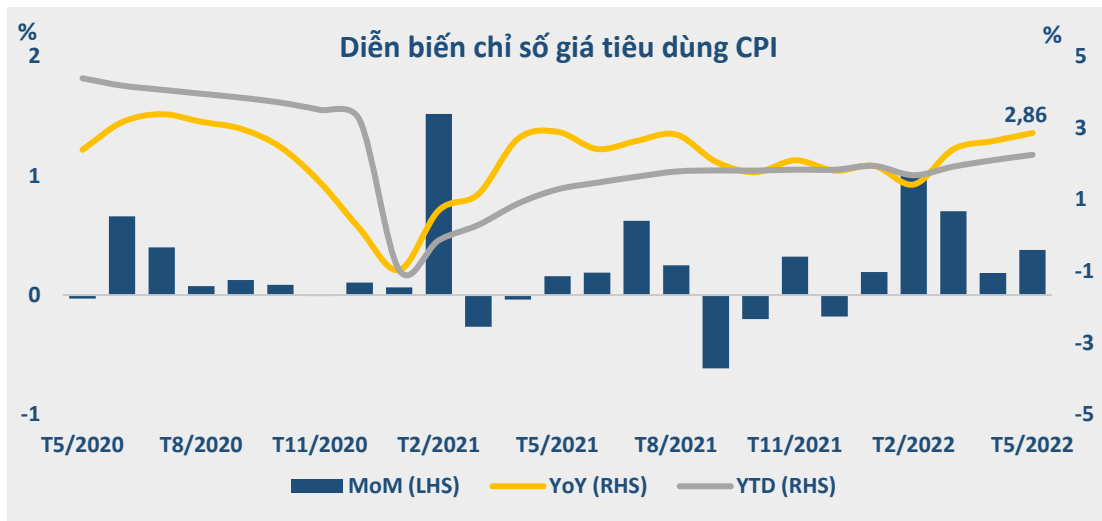
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 5/2022 ước tính đạt 30,5 tỷ USD, tăng 16,38% so với cùng kỳ, trong khi nhập khẩu ước đạt 32,2 tỷ USD, tăng 13,84% YoY. Như vậy, cán cân TM theo tháng đã quay trở lại trạng thái nhập siêu trong tháng 5, ở mức 1,7 tỷ USD. Dù vậy, diễn biến này không quá đáng lo ngại khi trong các tháng 5 từ năm 2010 tới nay (ngoại trừ 2020), giá trị nhập khẩu thường lớn hơn để chuẩn bị cho hoạt động sản xuất trong quý 2. Điểm tích cực là lũy kế 5 tháng đầu năm, Việt Nam vẫn duy trì xuất siêu trên 500 triệu USD.
- Tuy nhiên, so với tháng trước, giá trị xuất khẩu và nhập khẩu cùng ghi nhận giảm, lần lượt ở mức 8,26% và 0,70%. Giá cả hàng hóa tăng mạnh, lạm phát neo cao ở các quốc gia là đối tác xuất khẩu lớn của Việt Nam (như Mỹ, EU) cùng việc Trung Quốc duy trì chính sách zero-Covid là những yếu tố khiến giá trị xuất khẩu giảm mạnh theo tháng (2,7 nghìn tỷ USD). Mức giảm xấp xỉ 28% MoM (tương đương 1,6 nghìn tỷ) của giá trị xuất khẩu nhóm hàng điện thoại và linh kiện – 1 trong 2 nhóm hàng chiếm tỷ trọng xuất khẩu lớn nhất trong tháng 5 là yếu tố chính khiến cho giá trị xuất khẩu giảm.

Diễn biến các nhóm hàng chính



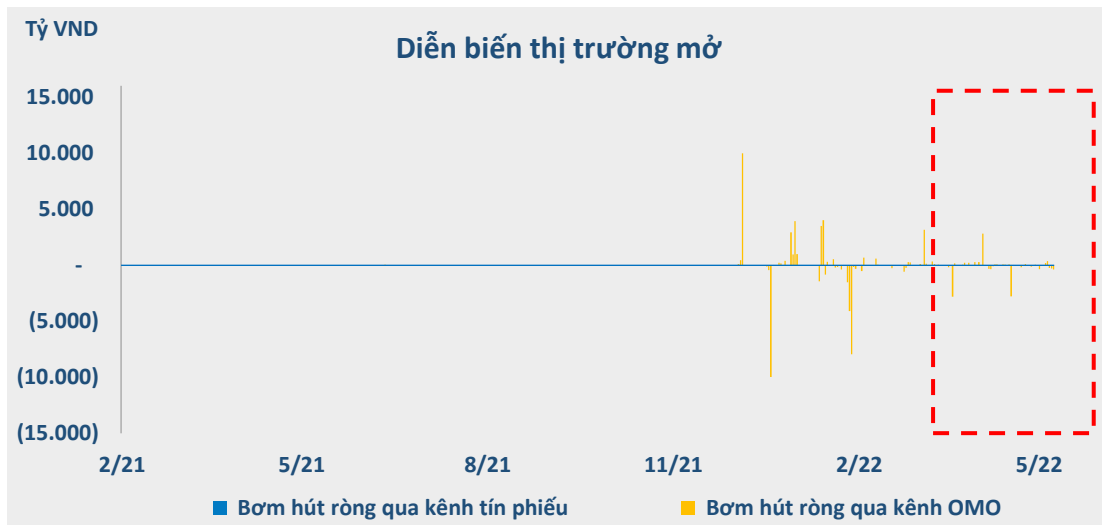
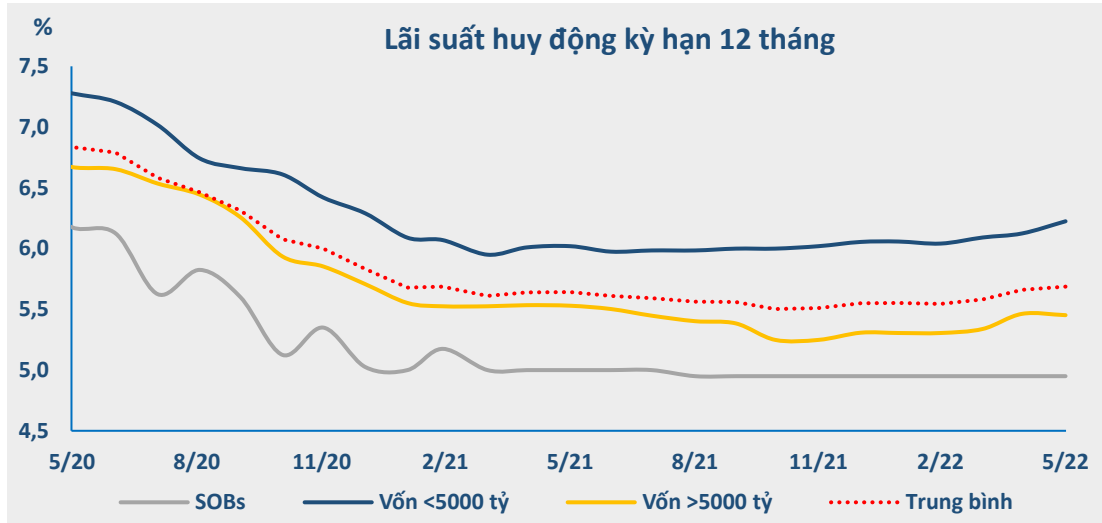
- ❑ Về các mặt hàng, **nhóm công nghiệp chế biến tiếp tục là nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong kim ngạch xuất khẩu cả nước (88,6%)**.
- ❑ Đà hồi phục của xuất khẩu các **sản phẩm máy móc và ĐTĐĐ** có dấu hiệu chững lại sau khi hình thành hình chữ V. Cả 3 mặt hàng chủ lực của nhóm sản phẩm này là điện thoại, linh kiện; điện tử, máy tính; và máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng là 3 mặt hàng ghi nhận mức giảm mạnh nhất so với tháng trước, lần lượt là 27,45%; 5,99% và 6,15% MoM.
- ❑ **Xuất khẩu thủy sản** tiếp tục tăng 45% YTD trong 5 tháng đầu năm. Tuy nhiên, tăng trưởng của mặt hàng này cũng có dấu hiệu giảm nhiệt do các yếu tố bất lợi về thời tiết ảnh hưởng đến sản xuất, trong khi nhu cầu tiêu thụ của 1 số thị trường chính có xu hướng chững lại sau khi tăng mạnh từ cuối năm 2021 đến nay. Ngược lại, xuất khẩu gạo, hạt điều và sắn ghi nhận tăng trưởng tích cực trở lại sau khoảng thời gian liên tục giảm. Việc giao thương qua cửa khẩu biên giới với Trung Quốc dần trở lại bình thường trong tháng 5 đã giúp cho xuất khẩu của nhiều mặt hàng nông sản tăng trưởng tích cực hơn, đặc biệt là sắn, khi đây là thị trường xuất khẩu chủ yếu mặt hàng này của Việt Nam (chiếm trên 93% tổng giá trị xuất khẩu sắn).

CPI tăng 2,25% YoY sau 5 tháng đầu năm 2022



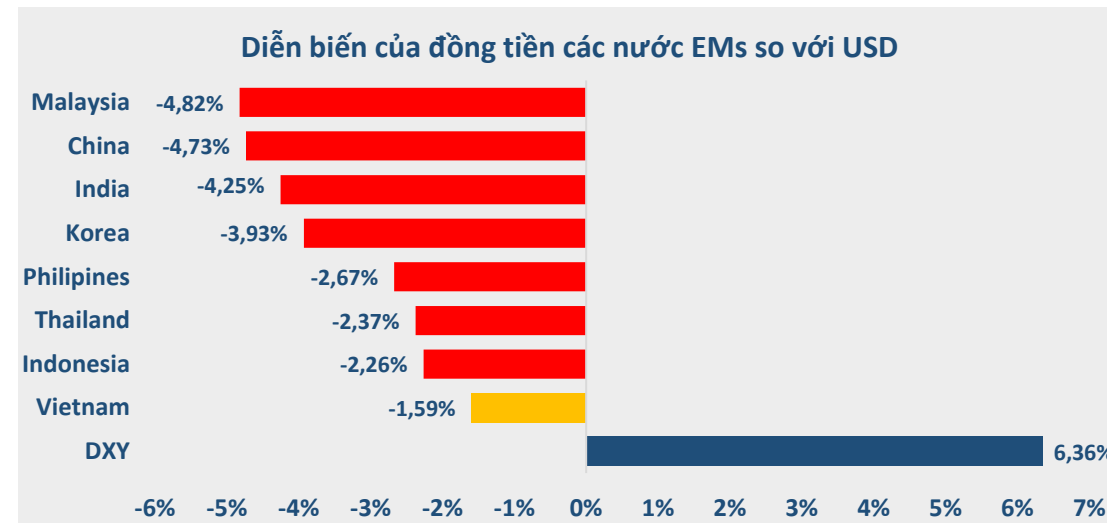
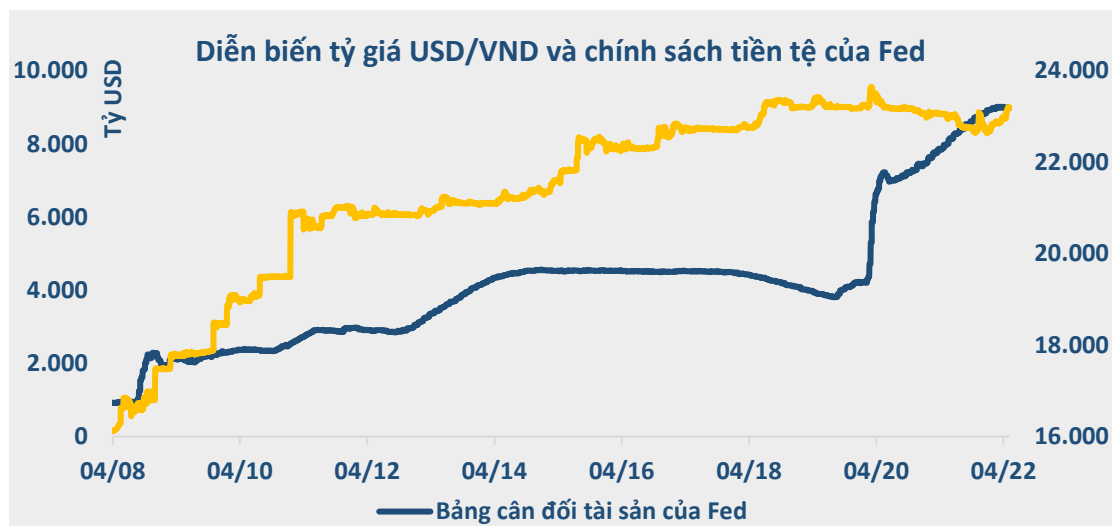
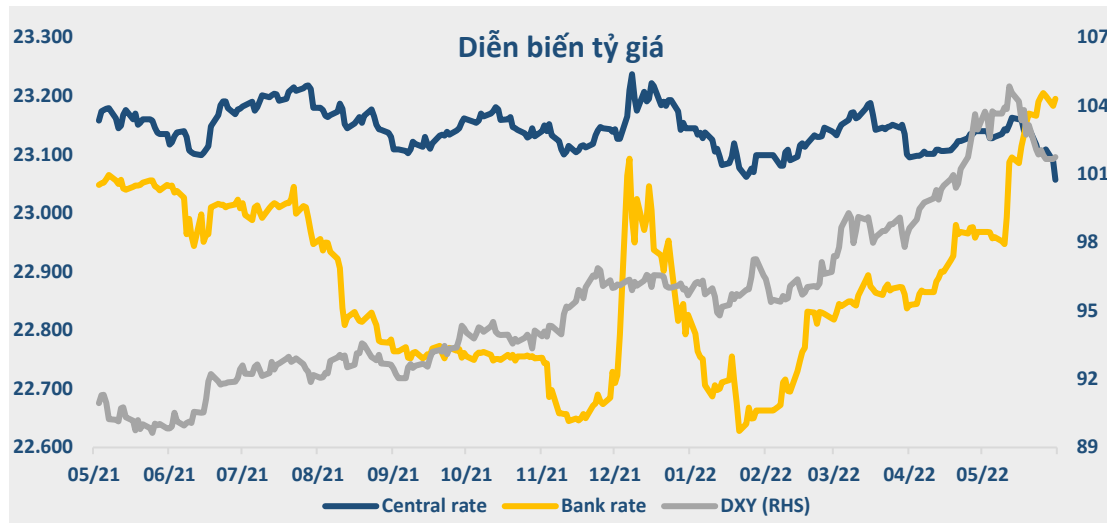
- Chỉ số CPI tháng 5/2022 tăng 2,86% so với cùng kỳ và 0,38% so với tháng 4/2022. Đây là mức tăng YoY mạnh nhất của chỉ số CPI kể từ tháng 5/2021 tới nay. Trung bình 5 tháng đầu năm, chỉ số CPI đã tăng 2,25% so với cùng kỳ.
- 9/11 nhóm hàng có diễn biến tăng giá so với cùng kỳ trong tháng 5 này. Theo đó, nhóm giao thông tăng cao nhất, ở mức 18,42% YoY, góp 1,78 điểm phần trăm vào mức tăng 2,86% của chỉ số CPI. Giá xăng dầu trong nước trong tháng 5 tiếp tục ghi nhận mức tăng trên 55% so với cùng kỳ, tạo áp lực tăng lớn lên chỉ số giá nhóm giao thông. Ngược lại, nhóm giáo dục và bưu chính viễn thông là 2 nhóm duy nhất vẫn đang ghi nhận mức giảm do một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn, giảm học phí trong đại dịch và giá phụ kiện điện thoại thông minh giảm.
- Đáng lưu ý, nhóm thực phẩm đã có diễn biến tăng trở lại trong tháng 5 so với cùng kỳ, sau 7 tháng giảm liên tiếp trước đó.** Nguyên nhân nhóm hàng này tăng trở lại là do chi phí vận chuyển và giá thức ăn chăn nuôi đồng loạt có diễn biến tăng. Giá thịt gà đã tăng trên 23% YoY, giá trứng gà cũng tăng trên 82% YoY. Giá thịt lợn hơi trung bình trong tháng 5 mặc dù vẫn đang giảm 22% YoY nhưng cũng đã tăng trên 16% YTD. Đây là nhóm hàng hóa chiếm quyền số lớn nhất trong rổ tính CPI – trên 20%. **Do đó, nếu giá xăng dầu và giá thực phẩm tiếp tục duy trì ở mức cao, đồng thời với nền thấp của giá thực phẩm trong nửa sau năm 2021, có thể sẽ có ảnh hưởng tới việc giữ mức lạm phát mục tiêu 4%.**

Lãi suất huy động tiếp tục có xu hướng tăng nhẹ



- ❑ Tính tới cuối tháng 5, lãi suất huy động (LSHĐ) 12 tháng tiếp tục tăng thêm 0,03 điểm phần trăm, lên mức 5,69%. Như vậy, LSHĐ đã tăng 0,05 điểm % so với cùng kỳ và 0,14 điểm % so với cuối năm 2021.
- ❑ NHNN ước tăng trưởng tín dụng tới ngày 27/5/2022 đạt 7,75%, mức cao nhất trong 10 năm qua, đồng thời gấp đôi mức tăng trưởng trong cùng kỳ năm ngoái. Dù vậy, việc các NHTM đều đã hết room tín dụng trong khi NHNN vẫn chưa thực hiện nới room đã khiến cho tín dụng không đẩy thêm được ra ngoài trong những ngày cuối tháng 5. Diễn biến này đã khiến cho lãi suất trên thị trường liên ngân hàng (LSLNH) có diễn biến giảm mạnh, LSLNH kỳ hạn qua đêm đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 4/2021 tới nay.
- ❑ Gói hỗ trợ lãi suất 2% với quy mô 40 nghìn tỷ (tương đương số vốn 2 triệu tỷ lãi suất thấp) đã chính thức được thông qua trong tháng 5 vừa qua và đã được NHNN bắt đầu triển khai thực hiện với các NHTM. Trong nửa sau của năm, khi NHNN thực hiện nới room tín dụng cho các NHTM, gói cấp bù lãi suất này sẽ là động lực giúp tín dụng tiếp tục tăng trưởng mạnh.

So với đồng USD, VND giảm 0,99% so với cuối tháng trước



- So với cuối tháng trước, tính tới cuối tháng 5, đồng VND giảm 0,99% so với đồng USD. So với cuối năm 2021, đồng VND cũng đã giảm 1,62%. Trong khi đó, trên thị trường thế giới, chỉ số DXY giảm 1,17% MoM nhưng vẫn đang tăng 6,36% YTD.
- Tất cả đồng tiền tại các nước mới nổi ở châu Á (theo mẫu theo dõi của BVSC – xem đồ thị) vẫn có diễn biến giảm so với USD trong tháng đầu tiên của năm 2022.** Trong đó, đồng Ringgit của Malaysia có diễn biến giảm mạnh nhất, ở mức 4,82%; còn đồng VND ghi nhận mức giảm thấp nhất, 1,59%.
- Trong tháng 5, FED chính thức nâng lãi suất thêm 0,5 điểm %, lần đầu tiên kể từ năm 2000 tới nay. Dù vậy, quyết định này của FED có sự đồng nhất với những phát biểu trước đó cũng như kỳ vọng của nhà đầu tư và không còn khiến chỉ số DXY tăng mạnh như thời gian trước nữa. Trong khi đó, NHNN đã nâng tỷ giá bán ra USD, từ mức 23.050 thêm 200 đồng, lên 23.250 VND/USD, lần đầu tiên kể từ tháng 1/2022. Với diễn biến hạ nhiệt của chỉ số DXY kể từ nửa đầu tháng 5 trong khi Việt Nam vẫn duy trì được nền kinh tế vĩ mô ổn định và nguồn dự trữ ngoại hối lớn, BVSC cho rằng biến động của tỷ giá trong thời gian sắp tới sẽ không quá lớn, cả năm dao động quanh mức +/-2%.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3 928 8080

Fax: (8 44) 3 928 9888

Chi nhánh: Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM

Tel: (84 8) 3 914 6888

Fax: (84 8) 3 914 7999

